TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 434/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18- 10 - 2019
Trang chấp về việc ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh
2. Bà Trần Ngọc Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2019/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2019 tranh chấp Hôn nhân và gia đình về "*ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:*Bà Đặng Thị T, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: tổ 26, ấp Phú Q, xã PA, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

2.Bị đơn: Ông Hồ Văn X, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: tổ 26, ấp Phú Q, xã PA, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Bà T có mặt, ông X vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05-4-2019, bản tự khai ngày 05-6-2019 thì bà Đặng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên trước đây ông bà có tìm hiểu nhau trước một khoảng thời gian vào năm 1991 tự chung sống với nhau và không có tổ chức lễ cưới, đồng thời không có đăng ký kết hôn theo quy định. Quá trình chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn với nhau. Lý do, ông X bỏ nhà ra đi làm ăn tại Cà Mau và sống với người phụ nữ khác không biết họ tên và địa chỉ ở đâu (chỉ nghe nói lại). Từ đó cho đến nay ông X không về nhà lần nào nữa, sống ly thân từ đó cho đến nay, bà cảm thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải

quyết cho ly hôn với ông X để các bên được tự do sau này. Nay bà giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Hồ Văn X.

Về quan hệ con chung: quá trình chung sống với ông X, bà T xác nhận có 02 người con chung tên Hồ Thị H, sinh ngày 20/01/1993 và Hồ Văn Đ, sinh ngày 25/02/1999. Các người con chung này đã trưởng thành, có gia đình riêng sống tự lập nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung; nợ phải thu và phải trả: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông Hồ Văn X vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử, nên không có lời trình bày.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân về việc Thẩm phán, HĐXX, Thư ký và các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Đặng Thị T có đơn đề nghị xin vắng mặt phiên tòa theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn ông Hồ Văn X vắng mặt, không chấp hành đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung: Hôn nhân của bà Đặng Thị T và ông Hồ Văn X không có đăng ký kết hôn; có xác nhận của UBND xã PA nên hôn nhân ông bà không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Về con chung hiện nay đã trưởng thành, lập gia đình và sống tự lập được nên không có yêu cầu xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và đề nghị đại diện VKSND, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về hình thức, thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Bà Đặng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Hồ Văn X, sinh năm 1966. Địa chỉ cư trú: tổ 26, ấp Phú Q, xã PA, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.3 Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Đặng Thị T có đơn đề nghị xin vắng mặt phiên tòa nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T.

Bị đơn ông Hồ Văn X được tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Hồ Văn X không có mặt, nên HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Hồ Văn X.

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị T với ông Hồ Văn X chung sống với nhau thời gian dài nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định "*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch*", "*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý* ". Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng..."* và điểm c khoản 3 Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định kể từ ngày 01/01/2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết nầy, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng....." theo quy định. Như vậy, hôn nhân của ông bà không được pháp luật bảo vệ và tuyên bố không công nhận là quan hệ vợ chồng.

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Đặng Thị T xác nhận quá trình chung sống với nhau ông bà có 02 người con chung tên Hồ Thị H, sinh ngày 20/01/1993 và Hồ Văn Đ, sinh ngày 25/02/1999. Các người con chung đã trưởng thành, có gia đình riêng sống tự lập không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

2.3 Về quan hệ tài sản chung và nợ phải thu phải trả: Bà Đặng Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, nhưng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ, chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí DSST: Bà Đặng Thị T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị T và ông Hồ Văn X có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đặng Thị T với ông Hồ Văn X.

2. Về quan hệ con chung: các người con đã trưởng thành, lập gia đình và tự lập được nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí DSST:

3.1 Bà Đặng Thị T phải chịu án phí về hôn nhân là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005670 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3.2 Ông Hồ Văn X không phải chịu án phí.

Bà Đặng Thị T và ông Hồ Văn X được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh An Giang;
-VKSND huyện PT;
-Chi cục THADS huyện PT;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ vụ án, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Thuận